



## **THÔNG TIN AN TOÀN SẢN PHẨM (MSDS)**

### **CHẤT PHỦ BÊ TÔNG ASY (Gốc dung môi)**

#### **I. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY**

- Tên sản phẩm : chất phủ ASY (Gốc dung môi)
- Mục đích sử dụng : Lớp phủ gốc dung môi
- Đơn vị cung cấp : Công ty Cổ phần SECOIN
- Liên hệ: 227 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### **II. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN**

##### **Thành phần**

<b>CAS#</b>	<b>Tên hóa học</b>	<b>Phần trăm</b>
64742956	Aromatic 100 Hydrocarbon	72 – 75 %
N/A	Acrylic copolymer	25 – 28%

#### **III. CẢNH BÁO NGUY HẠI**

- Tiếp xúc qua đường : mắt, da, hít thở, ăn uống
- Tác động đến nội tạng: Chưa có thông tin
- Hô hấp : Có thể gây kích ứng với mũi và cổ họng
- Tiếp xúc với da : Có thể gây kích ứng và viêm da
- Tiếp xúc với mắt : Có thể gây kích ứng mắt
- Tiêu hóa : Có thể gây kích ứng miệng, dạ dày và những triệu chứng nhạy cảm khác.

#### **IV. SƠ CỨU BAN ĐẦU**

- Hít phải : Nếu hít phải quá nhiều, nhanh chóng đưa nạn nhân đến vị trí thông thoáng. Nếu ngừng thở, lập tức hô hấp nhân tạo. Đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất.
- Tiếp xúc với da : Loại bỏ quần áo nhiễm bẩn nhanh nhất có thể. Rửa da tiếp xúc thật kỹ với xà phòng và nước. Nếu kích thích vẫn còn, tham khảo ý kiến bác sĩ. Giặt sạch quần áo nhiễm bẩn trước khi sử dụng. Giày dép nhiễm bẩn cần được loại bỏ.
- Tiếp xúc với mắt : Rửa mắt thật nhiều bằng nước trong khoảng 15 phút. Nếu cần thiết, mở mắt trong suốt quá trình rửa. Ngay lập tức tìm chăm sóc y tế.
- Nuốt phải : Nếu nuốt phải một lượng lớn vật liệu này, không gây nôn ói. Nên nôn ra, và chắc chắn giữ cho đầu nạn nhân thấp hơn hông để tránh hít vật liệu này vào phổi. Liên lạc ngay với bác sĩ. Đừng cố gắng đưa nước hay chất lỏng gì vào nạn nhân đã bất tỉnh.

#### **V. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY**

- Điểm chớp cháy : 106°F
- Phương pháp xác định : Tag closed cup

- Tỷ cháy : Không có thông tin
- Nhiệt độ tự bốc cháy : Không có thông tin
- LEL (Giới hạn cháy trên) : 0,7%
- UEL (Giới hạn cháy dưới) : 5,0 %
- Phân loại dễ cháy : Chất lỏng dễ cháy
- Thông tin khác:
  - ✓ Biện pháp chữa cháy đặc biệt: Không. Tránh hít phải khói. NFPA lớp B – C bình chữa cháy ( hóa chất khô, CO<sub>2</sub> hoặc bột). Phun nước có thể không hiệu quả nhưng có thể bảo vệ lính cứu hỏa và làm mát thùng chứa. Tránh phun trực tiếp vào thùng chứa để ngăn ngừa hiện tượng sôi. Nguy hiểm khi tiếp xúc với nhiệt và ngọn lửa. Hơi này nặng hơn không khí vì vậy có thể phát tán một khoảng cách đáng kể và cháy lại.
  - ✓ Không điều áp, cắt, hàn, khoan, mài hay để thùng chứa tiếp xúc với nguồn đang nóng, ngọn lửa, tia lửa, tĩnh điện hoặc các nguồn bắt lửa khác; thùng chứa có thể gây nổ và gây thương tích, tử vong.

## **VI. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TAI NẠN**

- Sự cố tràn nhẹ : Loại bỏ tất cả nguồn gây cháy. Chấn bằng các đê bằng đất hoặc vật liệu dậu khí. Hút vào các thùng chứa cứu hộ. Loại bỏ tất cả các chất hấp thụ và vật liệu ô nhiễm.
- Sự cố tràn lớn : Với sự cố tràn lớn, đắp đê cao hơn mực chất lỏng để chắn. Không được thả xuống cống rãnh, kênh rạch.
- Lau dọn : Hủy bỏ tất cả chất hấp thụ và vật liệu nhiễm bẩn.
- Yêu cầu quy định: theo quy định của OSHA áp dụng (29 CFR 1910.120)
- Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy nổ (pháo sáng, ngọn lửa bao gồm đèn báo, tia lửa điện). Những người không mang thiết bị phòng hộ nên tránh xa khu vực tràn cho đến khi dọn dẹp xong.

## **VII. XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ**

- Biện pháp xử lý : Chỉ sử dụng biện pháp chuyên nghiệp. Tránh tiếp xúc với mắt/ da. Rửa sạch sẽ sau khi sử dụng và trước khi ăn hay hút thuốc. Tránh hít phải khí độc. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. Tránh để lẫn với chất ôi hóa không được kiểm soát. Để bảo vệ hệ hô hấp yêu cầu làm việc nơi thoáng khí. Mặt nạ được phê duyệt theo NIOSH/ OSHA nên được cung cấp và mang vào. Loại bỏ các nguồn gây cháy.
- Yêu cầu lưu trữ : Lưu trữ ở nơi khô ráo, thoáng mát. Không được để vật liệu đóng băng, sản phẩm có thể bị hư hỏng. Tránh xa nguồn tia lửa hay ngọn lửa.
  - Thùng chứa rỗng có thể nguy hiểm. Từ các thùng chứa cặn vật liệu (hơi, chất lỏng hay rắn), tất cả các biện pháp phòng ngừa rủi ro được đưa ra trong các bảng dữ liệu phải được quan sát thấy. Tất cả các thùng gallon cứu hỏa và thùng kim loại lớn, bao gồm thùng chứa và xe bồn nên được nối đất khi chuyên chở. Dung môi Hydrocarbon về cơ bản không truyền điện và có thể tĩnh điện

trong quá trình trộn, lọc hoặc bơm lưu lượng cao. Nếu tích đến giới hạn, tia lửa hình thành có đốt cháy hơi hay sương từ quá trình thiết bị hoạt động ở nhiệt độ và áp suất cao hoặc sự xâm nhập bất ngờ của không khí vào thiết bị chân không có thể dẫn đến đánh lửa mà không cần sự hiện diện của nguồn gây cháy.

### VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/ PHÒNG HỘ CÁ NHÂN

- Kiểm soát kỹ thuật:
- **Thiết bị bảo vệ:** THÔNG GIÓ: cung cấp hệ thống dẫn khí và duy trì nồng độ không khí dưới tiêu chuẩn OSHA PEL's. Máy thống gió được lựa chọn vì nó ngăn cản sự phân tán chất ô nhiễm bằng cách kiểm soát nguồn của nó.
- **BẢO VỆ HÔ HẤP:** tìm kiếm tư vấn chuyên môn trước khi lựa chọn mặt nạ và sử dụng. Theo tiêu chuẩn OSHA điều (29 CFR 1910.134) và nếu cần thiết, mang mặt nạ phê duyệt theo OSHA/ NIOSH . Chọn mặt nạ làm việc phù hợp với điều kiện làm việc, mức độ ô nhiễm và hít thở.
- **QUẦN ÁO/ THIẾT BỊ PHÒNG HỘ:** trang bị quần áo bảo hộ lao động. Giặt sạch trước khi mặc. Loại bỏ chất bẩn khỏi giày làm việc, quần áo bảo hộ.
- **THẬN TRỌNG KHÁC:** Không bao giờ ăn, uống hoặc hút thuốc trong khu vực làm việc.

### IX. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Appearance	: không màu	Điểm sôi	: 300°F
Trạng thái vật lý	: chất lỏng	Điểm đông băng/nóng chảy:	32° F/ NA
Mùi	: Hydrocarbon Naptha	Khả năng hòa tan	: không đáng kể
pH	: không có thông tin	Mật độ	: (H <sub>2</sub> O =1)
	0,77		
Tỉ trọng hóa hơi	: 11 mg/Hg @100F		
Tỉ trọng hơi	: (air = 1) 4		

### X. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- Độ ổn định : ổn định
- Điều kiện cần tránh : nhiệt độ và ngọn lửa
- Vật liệu cần tránh (không tương thích): chất oxi hóa mạnh
- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm : có thể hình thành CO<sub>2</sub>, CO và khí phân hủy khác
- Phản ứng trùng hợp nguy hiểm : không xảy ra.

### XI. THÔNG TIN ĐỘC HẠI

- Cấp tính : thử nghiệm trên các vật liệu tương tự cho thấy thử tự thấp độc tính đường miệng và da
- Ảnh hưởng đến mắt: rất khi tiếp xúc
- Hiệu ứng răng miệng cấp tính : thử trên vật liệu tương tự cho độc tính thấp với đường miệng.

### XII. THÔNG TIN VẬN TẢI

- Từ đồng nghĩa/ tên phổ biến : chất phủ
- Loại/ gia đình hóa : sơn
- Tên vận chuyển : sơn
- Loại nguy hiểm/ ID : 3, UNI 1263, III

### **XIII. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH**

- Số lượng báo cáo : N/A
- Xếp hạng NFPA : Sức khỏe – 2; Khả năng cháy – 3; Phản ứng – 0; Không đáng kể – 0; Nhẹ – 1; Trung bình – 2; Cao – 3; Khắc nghiệt – 4.
- Danh sách Carcinogenicity: Không
- NTP : không
- IARC : Không
- Quy định OSHA : Không

### **XIV. THÔNG TIN KHÁC**

- Sản phẩm được phân loại và đánh dấu theo chỉ thị về các vật liệu nguy hiểm.
- Cùm từ an toàn:
- Tránh phơi nhiễm - lấy hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng
- Tránh xa tầm tay trẻ em
- Luôn đóng hộp cho đến khi sẵn sàng để sử dụng
- Tránh xa các thực phẩm, đồ uống và thức ăn gia súc
- Tránh xa nguồn lửa - không hút thuốc.
- Khi sử dụng, không ăn hoặc uống.
- Không được đổ vào cống rãnh, xử lý các tài liệu này và bình chứa tại điểm thu gom chất thải nguy hại hoặc đặc biệt. Trong trường hợp tai nạn hay nếu thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức.
- Tránh sử dụng trong nhà mà không cần thông gió (chỉ dùng trong công nghiệp và chuyên nghiệp).
- Thông tin và khuyến nghị trong tài liệu này đều dựa trên các thông tin tốt nhất có sẵn cho chúng tôi tại thời điểm chuẩn bị. Chúng tôi không đảm bảo khác, thể hiện hay ngụ ý, như để xác hay đầy đủ của nó, hoặc là để các kết quả xác nhận sự tin cậy các sản phẩm này.